TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2019/HS-ST
Ngày 28-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BM, TỈNH HG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Công.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Nguyễn Minh Thư.
- Ông: Phan Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thiều Thị Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, tỉnh HG: Bà Bàn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 19/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo: Lã Văn H; Sinh ngày 04/8/1990; Nơi sinh: xã MS, huyện BM, tỉnh HG; Nơi cư trú: Thôn NgTr, xã MS, huyện BM, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lã Hồng M, sinh năm 1952 và con bà Mã Thị Ch, sinh năm 1959; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Có 04 anh chị em ruột bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn NgTr, xã MS, huyện BM, tỉnh HG (*Có mặt*).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H -Trợ giúp viên pháp lý.
Nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh HG.
(*Vắng mặt có lý do*).

2. Người bị hại
- Anh: Triệu Văn Ch; Sinh năm 1999 (đã chết tháng 11/2018).
Người đại diện hợp pháp người bị hại.
Ông: Triệu Văn Tr; Sinh năm 1978.
Nơi cư trú: Thôn KTh, xã MNg, huyện BM, tỉnh HG (*Có mặt*).

- Anh: Triệu Văn T; Sinh năm 1988.
Nơi cư trú: Thôn BCI, xã NgĐ, thành phố HG, tỉnh HG (*Vắng mặt có lý do*).

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án
- Anh: Phan Văn L; Sinh năm 1984.
Nơi cư trú: Thôn NgTr, xã MS, huyện BM, tỉnh HG (*Có mặt*).

- Ông: Triệu Quang H; Sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Thôn BCI, xã NgĐ, thành phố HG, tỉnh HG (*Vắng mặt có lý do*).

4. Những người làm chứng

- Anh: Hiệp Văn Đ; Sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn Bản V, xã MS, huyện BM, tỉnh HG (*Có mặt*).

- Anh: Mua Mí P; Sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn BP, xã MS, huyện BM, tỉnh HG (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/11/2018 Lã Văn H sau giờ tan ca làm mỏ Quặng thuộc thôn NS, xã MS, huyện BM đi xe môtô, xe máy BKS: 23B1-444.08 về nhà cùng bạn Việt, Sơn, Mong (không biết họ, tên đệm) đi lên thôn Khuổi Lòa, xã MS, huyện BM tìm mua phong Lan nhưng không mua được Sơn, Việt, Mong quay về nhà máy Quặng. Còn H đi sang nhà Khanh - Tuy (người cùng Thôn NgTr) chơi bi a với *Hiệp Văn H, Hoàng Văn Nh, Nguyễn Văn T, Phan Văn L, Nguyễn Văn K*, tại đây H cùng mọi người chơi bi a xong 05 người (*H, L, Nh, T, K*) rủ nhau đi lên nhà Hưng tại Thôn Bản V, xã MS ăn cơm, uống bia. Trong lúc đang ăn, uống có Mua Mí P đến chơi và cùng ngồi ăn, uống, H uống hết 02 lon bia đứng dậy trước đi về nhà Lượng - Nga tại Thôn NgTr, xã MS lấy điện thoại (do để quên). Sau đó quay lại nhà Hưng ngồi chờ một lúc thì Phan Văn L, Mua Mí P đứng dậy và Pó rủ H, Lượng lên nhà Pó chơi, H nhất trí.

Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày H điều khiển xe mô tô, xe máy của H BKS 23B1- 444.08 chở Phan Văn L đi từ nhà Hưng ở Thôn Bản V, xã MS lên nhà Pó chơi, khi đi đến km 13 + 300 tỉnh lộ 176B, thuộc Thôn Bản V, xã MS huyện BM thì gặp xe môtô, xe máy BKS: 23B1-046.84 do Triệu Văn Ch điều khiển người ngồi sau Triệu Văn T. Do mặt đường mấp mô có nhiều ổ gà H điều khiển xe lấn sang phần đường xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm nhau khoảng 15 giờ. Hậu quả Triệu Văn Ch bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu, còn *Triệu Văn T, Lã Văn H, Phan Văn L* bị thương nhẹ, 02 xe mô tô, xe máy bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường 20/11/2018; Biên bản xác định hiện trường ngày 04/12/2018 xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường nhựa, độ dốc 05% đường cua bên phải 15 độ theo hướng Mậu Duệ - Quốc lộ 34, tầm nhìn bị che khuất, mặt đường có nhiều ổ gà, mấp mô, không trơn trượt, lòng đường rộng 3,30m, điểm va chạm giữa 02 xe mô tô, xe máy BKS: 23B1- 444.08 với xe mô tô, xe máy BKS:23B1- 046.84 cách mép đường bên phải là 1,45 mét, cách mép đường bên trái 1,85mét (hướng đi Mậu Duệ - Minh Sơn).

Theo phiếu kiểm tra nồng độ cồn số 02877 ngày 20/11/2018 của Lã Văn H thì trong hơi thở có nồng độ cồn 0,208miligam/1lít khí thở.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 14/KLPY-PC09 ngày 28/11/2018 kết luận: Nguyên nhân chết của Triệu Văn Ch do chấn thương sọ não; Kết luận

giám định số 6696/C09(P4) ngày 07/12/2018 trong mẫu máu ghi thu của tử thi Triệu Văn Ch không tìm thấy Ethannol (cồn).

Tại kết luận số 1681/KL-CAH, ngày 07/12/2018 kết luận người điều khiển xe mô tô, xe máy BKS 23B1-444.08 Lã Văn H vi phạm quy tắc chung khi tham gia giao thông tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ "n*gười tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình đi đúng làn đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*".

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô, xe máy ngày 22/11/2018 tại công an huyện BM như sau: Đối với xe BKS: 23B1-444.08 do anh Lã Văn H điều khiển cho thấy Hệ thống lái, phanh, đèn, còi hoạt động bình thường, gương chiếu hậu bên trái không có tác dụng, cần số bị cong từ trước về phía sau. Đối với xe BKS:23B1-046.84 của anh Triệu Văn Ch điều khiển cho thấy Hệ thống lái bị lệch từ trái sang phải, hệ thống phanh, ga, gương chiếu hậu trái, phải hoạt động bình thường, còi mất nút bấm.

Từ những căn cứ trên xác định lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông là do người điều khiển xe mô tô, xe máy BKS 23B1-444.08 tránh ổ gà ở bên phải đường hướng Minh Sơn-Mậu Duệ đã lấn sang đoạn đường phẳng ở phần đường bên trái có kích thước dài 0,90m, rộng 0,24m, khi vào cua trái hướng Minh Sơn - Mậu Duệ gặp phương tiện đi ngược chiều xe mô tô, xe máy BKS: 23B1- 046.84 dẫn đến vụ tai nạn giao thông xảy ra. Kết luận vị trí xảy ra tai nạn giữa 02 xe mô tô, xe máy BKS: 23B1-444.08 do anh Lã Văn H điều khiển đã lấn sang phần đường của xe mô tô, xe máy BKS: 23B1-046.84 do Triệu Văn Ch điều khiển là 20cm.

Trong quá trình điều tra Triệu Văn T, Phan Văn L, Lã Văn H có đơn từ trối giám định và không đề nghị gì.

Về phần trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Lã Văn H đã bồi thường cho gia đình người bị hại Triệu Văn Ch tổng số tiền 65.000.000đ (*sáu mươi năm triệu đồng*); Triệu Văn T số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) và đại diện gia đình Triệu Văn Ch làm đơn đề nghị không xử lý vụ việc theo quy định pháp luật đối với Lã Văn H.

Vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra tạm giữ gồm:

- 01 xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 23B1-444.08, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn trắng đen, dung tích 110 xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe, 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe mô tô, xe máy mang tên Lã Văn H.

- 01 xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 23B1- 046.84, nhãn hiệu SUFAT, số loại 100-T, màu sơn Nâu, dung tích 97 xe cũ đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Triệu Quang H.

Quá trình điều tra ngày 29/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện BM đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 xe mô tô, xe máy và một số giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp.

Người đại diện hợp pháp người bị hại ông Triệu Văn Tr xác nhận khi tai nạn xảy ra con tôi *Triệu Văn Ch chết* họp gia đình ngày 20/3/2019 cử tôi là người đại diện tham gia làm việc với cơ quan tiến hành tố tụng, trong thời gian giải quyết vụ án hai bên gia đình, bị cáo và gia đình tôi đã tự thoả thuận với nhau về phần bồi thường dân sự bằng văn bản ngày 10/01/2019, tiền mai táng phí và tiền tổn thất về tinh thần tổng số tiền 120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng*) trả làm 02 lần; *Lần 1* trả ngày 10/01/2019 gia đình đã nhận 60.000.000đ *(sáu mươi triệu đồng)* và *Lần 2* trả vào ngày 11/6/2019 là 60.000.000đ, ngoài ra số tiền bị cáo hỗ trợ 5.000.000đ không nằm trong số tiền thỏa thuận bồi thường. Nay yêu cầu bị cáo trả số tiền còn lại 60.000.000đ, về hình phạt xem xét giảm mức án thấp nhất cho bị cáo Lã Văn H được hưởng án treo.

*Người bị hại anh Triệu Văn T xác nhậ*n ngày 20/11/2018 cùng một số người ăn cơm uống rượu nhà ông Triệu Văn Hiền ở xã Du Già, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang song đi về Toàn điều khiển xe mô tô, xe máy BKS: 23B1-046.84 BKS hướng từ xã Du Già, huyện Yên Minh ra hướng quốc lộ 34 Bắc Mê qua đèo gió khoảng 1 km về xã MS dừng lại do buồn ngủ, bảo Triệu Văn Ch điều khiển xe đến nhà Chuyên nghỉ. Toàn ngồi đằng sau buồn ngủ khi tỉnh dậy thấy nằm tại trạm y tế xã MS, huyện BM, sau đó mới biết Chuyên bị tử vong. Trong quá trình điều tra vụ án Toàn có đơn từ chối giám định, tôi và bị cáo đã tự thoả thuận với nhau về phần bồi thường dân sự bằng văn bản ngày 10/01/2019, bị cáo đã trả số tiền 2.000.000đồng (*hai triệu đồng*). Nay không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về phần dân sự, đề nghị HĐXX xét cho bị cáo Lã Văn H được hưởng án treo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phan Văn L; Ông Triệu Quang H khai tại hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự.

Những người làm chứng: Anh Hiệp Văn Đ; Anh Mua Mí P khai tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vu án.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 18/4/2019 của VKSND huyện BM truy tố bị cáo Lã Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tuyên bố: Bị cáo Lã Văn H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo xử phạt Lã Văn H từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo và thử thách 24 đến 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Không; Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự bị cáo Lã Văn H có trách nhiệm bồi thường cho đại diện gia đình bị hại ông Triệu Văn Tr là bố đẻ Triệu Văn Ch số tiền còn lại 60.000.000đ theo biên bản thỏa thuận ngày 10/01/2019.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, Lã Văn H chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX xem xét kiến nghị với cơ quan chức năng xử phạt về hành vi không đội mũ bảo hiểm nhằm răn đe giáo dục ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ đối với anh Phan Văn L và anh Triệu Văn T để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa bị cáo Lã Văn H về tội danh đồng quan điểm truy tố và xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. *Thứ nhất*: Trong quá trình điều tra bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, ăn năn hối cải điều này hoàn toàn đáp ứng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; *Thứ hai*: Sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã đến thăm hỏi gia đình hỗ trợ 5.000.000đ để lo mai táng phí. Hai bên thỏa thuận bồi thường gia đình bị hại 120.000.000đ, ngày 10/01/2019 đã giao gia đình thêm 60.000.000đ và còn lại 60.000.000đ cam kết trả trước ngày 11/6/2019. Như vậy việc bồi thường dân sự khắc phục hậu quả của bị cáo đã thực hiện do đó đáp ứng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS; *Thứ ba*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số lớn lên từ một gia đình nông dân nghèo sống ở vùng kinh tế điều kiện - xã hội đặc biệt khó khăn nên có nhiều hạn chế về pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện nay bị cáo là lao động chính gia đình phải lo cơm áo gạo tiền chăm lo nuôi dưỡng gia đình đây là lần đầu tiên phạm tội của bị cáo, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi vô ý. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội cũng là một phần lỗi của bị hại chưa hề có giấy phép lái xe mà vẫn điều khiển phương tiện giao thông. Tại giai đoạn điều tra, truy tố gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Các tình tiết đều đáp ứng được giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào các tình tiết nêu trên đề nghị HĐXX tuyên bị cáo: Về trách nhiệm hình sự áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lã Văn H; Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo cũng đã nhận thức được do lỗi của mình, do đó cũng thỏa thuận với gia đình của người bị hại về việc bồi thường và gia đình bị hại cũng không yêu cầu bồi thường thêm đề nghị HĐXX chấp nhận việc thỏa thuận đó.

Tại phần tranh luận bị cáo nhất trí quan điểm Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý xin được miễn trách nhiệm hình sự; Về dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả số tiền còn thiếu 60.000.000đ cho người đại diện hợp pháp người bị hại ông Triệu Văn Tr và ông Trọng yêu cầu Tòa án ghi vào bản án.

Kiểm sát viên đối đáp không chấp nhận Luận cứ bào chữa cho bị cáo *Thứ nhất*: Trong những năm gần đây đã được Đảng và Nhà nước rất quan tâm chỉ đạo quyết liệt và xử lý nghiêm minh về những vụ án tai nạn giao thông xảy ra trên cả nước nói chung, huyện BM nói riêng về số người chết, bị thương ngày càng gia tăng nguyên nhân tai nạn chủ yếu do sử dụng rượu bia khi điều khiển phương tiện, chạy quá tốc độ, đi không đúng làn đường, không đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô hai bánh; *Thứ hai*: Đối chiếu quy định của pháp luật VKS truy tố bị cáo tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS chỉ có một khung hình phạt không có khung hình phạt liền kề và cũng không có hình phạt nào nhẹ hơn nên trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS là không phù hợp.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BM, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân huyện BM, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Trợ giúp pháp lý vắng mặt tại phiên tòa có đơn xét xử vắng mặt và gửi Luận cứ bào chữa; Người bị hại anh Triệu Văn T; Đương sự ông Triệu Quang H có đơn xét xử vắng mặt. HĐXX xét thấy việc vắng mặt Trợ giúp viên pháp lý và đương sự tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét theo quy định Điều 291, 292 của Bộ luật tố tụng hình sự nên HĐXX theo thủ tục chung.

[2] Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Chiều ngày 20/11/2018 Lã Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 23B1-444.08 người ngồi sau anh Phan Văn L đi lên thôn Pó Pèng, xã MS chơi đến km 13+ 300 tỉnh lộ 176B thuộc Thôn Bản V, xã MS, huyện BM thì gặp xe mô tô, xe máy BKS: 23B1-046.84 đi ngược chiều do Triệu Văn Ch điều khiển người ngồi sau xe là Triệu Văn T do mặt đường có ổ gà mấp mô H điều khiển xe lấn sang phần đường 20cm của xe đi ngược chiều dẫn đến 02 xe đâm va chạm nhau. Hậu quả Triệu Văn Ch bị chết trên đường đi cấp cứu; Triệu Văn T, Lã Văn H, Phan Văn L bị

thương nhẹ, tài sản 02 xe mô tô, xe máy bị hư hỏng nhẹ. Như vậy bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ; xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; hiện nay Đảng và Nhà nước rất quan tâm trước tình hình tai nạn giao thông xảy ra trên cả nước, đã đề ra nhiều giải pháp, tăng cường lực lượng nhằm đấu tranh và xử lý nhưng vẫn còn xảy ra liên tục. Hành vi này của bị cáo đã để lại hậu quả đau thương cho gia đình ông Triệu Văn Tr mất đi người con mà không có gì bù đắp được. Bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1 hợp lệ đủ điều kiện, điều khiển xe mô tô hai bánh theo điểm a khoản 2 Điều 59 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, mà chính bản thân bị cáo cũng đã nhận thức rõ hành vi của mình điều khiển xe mô tô, xe máy tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, dễ gây ra tai nạn nếu không chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ, nhưng do đường xấu nên bị cáo tránh ổ gà lấn làn sang xe đi ngược chiều 20cm. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. *Nhưng xét về lỗi do người bị hại một phần khi điều khiển phương tiện giao thông đường cua tầm nhìn bị che khuất, lòng đường hẹp có 3,30m không quan sát phía trước xe đi ngược chiều*.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ người dân lao động thuần túy, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt từ trước đến nay chưa vi phạm lần nào, chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, bố đẻ của bị cáo ông Lã Hồng M là người có công với cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương hạng Nhì, bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tại thời điểm xét xử được 50% theo thỏa thuận. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý về hậu quả, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Người đại diện cho bị hại làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, đến giai đoạn chuẩn bị xét xử người đại diện bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS và đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã MS, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại Điều 125, 278 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những căn cứ trên Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

[6] Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là không có cơ sở nên không chấp nhận; Về phần trách nhiệm dân sự là có căn cứ chấp nhận.

[7] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Triệu Văn T đã nhận đủ số tiền không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xét xét; Đối với người đại diện hợp pháp người bị hại ông Triệu Văn Tr tại phiên tòa yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền còn thiếu theo giấy thỏa thuận ngày 10/01/2019 là 60.000.000đ, xét thấy là phù hợp về quyền tự định đoạt của đương sự là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra sau khi thu giữ đã xác minh làm rõ, trả lại tài sản và giấy tờ liên quan cho Lã Văn H và Triệu Văn Hương, sau khi nhận đủ tài sản và giấy tờ liên quan không có yêu cầu bổ sung nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Người bị hại anh Triệu Văn T, do ăn cơm và uống rượu say nhà ông Triệu Văn Hiền tại xã Du Già huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang trên đường về buồn ngủ đã giao xe cho Triệu Văn Ch điều khiển, T không biết Ch không có giấy phép lái xe chỉ biết Ch thường xuyên điều khiển xe mô tô, xe máy nên T mới giao xe cho Ch điều khiển. Trong quá trình điều tra không có cơ sở để xử lý T về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo Điều 264 Bộ luật hình sự, nên không xem xét.

[11] Trong quá trình điều tra vụ án: Công an huyện BM không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Triệu Văn T và Phan Văn L về hành vi người ngồi trên xe mô tô, xe máy không đội mũ bảo hiểm, nên HĐXX kiến nghị cơ quan Công an huyện BM ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Triệu Văn T và Phan Văn L.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo: Lã Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lã Văn H **15** (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** (*ba mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã MS, huyện BM, tỉnh HG giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của ản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 1 Điều 278 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo Lã Văn H xử phạt tù nhưng được hưởng án treo, kể từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Lã Văn H có trách nhiệm trả số tiền tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp người bị hại ông Triệu Văn Tr nơi cư trú: thôn KTh, xã MNg, huyện BM, tỉnh HG là 60.000.000đ *(sáu mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 khoản 3 điều 21, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lã Văn H chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch 3.000.000đồng.

- Kiến nghị: Công an huyện BM ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính người ngồi trên xe mô tô, xe máy không đội mũ bảo hiểm đối với anh Triệu Văn T và Phan Văn L.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi* nhận:**
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện + tỉnh HG;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện BM;
- Sở tư pháp HG;
- Phòng PV06 CA tỉnh HG;
- Cơ quan THAHS CA huyện BM;
- Chi cục THADS huyện BM;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại & người có QLNVLQ đến vụ án;
- UBND xã MS;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THAHS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Công